

Số: 142/HD-CDN

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2018

V/v báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2018, phương hướng năm 2019”

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Y tế.

Thực hiện Công văn số 146/LĐLĐ ngày 31/10/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2018 và phương hướng năm 2019, Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế tỉnh Đồng Nai đề nghị các Công đoàn cơ sở trực thuộc báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2018 và phương hướng năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2018

1. Những diễn biến mới của tình hình công nhân, viên chức, lao động có tác động đến phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; đặc biệt là tình hình quan hệ lao động.

2. Công tác tuyên truyền, triển khai Nghị quyết Đại hội Công đoàn cơ sở; Đại hội IX Công đoàn ngành Y tế; Đại hội XIII Công đoàn Y tế Việt Nam; Đại hội X Công đoàn tỉnh Đồng Nai và Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023.

- Kết quả tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp.
- Việc triển khai, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn ngành Y tế; Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh gắn với thực tiễn công tác của đơn vị.
- Công tác tuyên truyền, triển khai nhanh Đại hội XIII Công đoàn Y tế Việt Nam, Đại hội XII Công đoàn Việt Nam.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp, việc tham gia giải quyết tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể.

4. Hoạt động chăm lo lợi ích của đoàn viên, người lao động.

- Kết quả triển khai thực hiện "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động" trong đó lưu ý làm rõ kết quả đạt được trong năm 2018 về:

+ Số lượng đoàn viên, người lao động được thụ hưởng các ưu đãi từ các hoạt động chăm lo trên thực tế.

+ Mô hình mới, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện chương trình.

- Tình hình thực hiện Kế hoạch số 153/KH-LĐLĐ ngày 18/02/2016 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về "*Chất lượng bữa ăn ca của người lao động*".

- Chương trình "*Tết Sum vầy*" và những hoạt động chăm lo trong dịp Tết Nguyên đán tới đoàn viên, người lao động.

- Các hoạt động xã hội trong việc chăm lo cho ĐV&NLĐ, các đối tượng chính sách, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Đoàn viên công đoàn mắc bệnh hiểm nghèo (số lượng, số tiền hỗ trợ).

5. Kết quả tổ chức các phong trào thi đua chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp.

- Kết quả nổi bật trong việc cụ thể hóa nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua phù hợp với từng loại hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là các phong trào thi đua trong loại hình doanh nghiệp ngoài công lập, giá trị làm lợi cho đơn vị, doanh nghiệp. (*cần báo rõ số công trình, hiệu quả kinh tế, giá trị làm lợi, số cá nhân và tập thể được khen thưởng từ các phong trào thi đua*).

6. Kết quả triển khai thực hiện Tháng Công nhân năm 2018 với chủ đề "Mỗi công đoàn cơ sở, một lợi ích đoàn viên".

7. Công tác phát triển đoàn viên:

- Kết quả phát triển đoàn viên, thành lập Tổ công đoàn mới, nâng tổng số CĐCS và đoàn viên/CNVCLĐ.

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn (*số lớp/số CB tham gia*).

- Kết quả chấm điểm, phân loại CĐCS vững mạnh năm 2018.

Lưu ý: báo cáo số CĐCS tăng, giảm, trong đó nêu từng loại hình CĐCS.

8. Công tác tài chính.

Đánh giá kết quả thực hiện các quy định mới của Tổng Liên đoàn về công tác tài chính nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 9c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn và thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn.

9. Hoạt động của Ủy ban kiểm tra, Ủy viên Ủy ban kiểm tra.

- Tham mưu giải quyết và tham gia giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của ĐV&NLĐ.

- Kiểm tra việc chấp hành điều lệ Công đoàn Việt Nam và kiểm tra tài chính công đoàn.

- Các hoạt động của UBKT công đoàn các cấp.

10. Những kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước và công đoàn cấp trên: đặc biệt cơ chế, chính sách đối với người lao động và hoạt động công đoàn (kèm theo giải trình cụ thể).

11. Ngoài những nội dung nêu trên, đề nghị các cấp công đoàn tập trung đánh giá những cách làm hay, cách làm sáng tạo hoặc những mô hình hoạt động hiệu quả, kết quả nổi bật tại đơn vị (có các số liệu chứng minh cụ thể).

II. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018

Định hướng một số nội dung trọng tâm năm 2019

Thời gian báo cáo gửi về Công đoàn ngành Y tế trước **ngày 30/11/2018** để Công đoàn ngành tổng hợp báo năm 2018, đơn vị nào gửi báo cáo không đúng thời gian quy định thì không xét khen thưởng năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTV CĐN;
- Đ/c Chủ tịch CĐN (báo cáo);
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đàm Đức Chính

Công đoàn cấp trên :

Đơn vị báo cáo :

MẪU SỐ 1-HĐCB
(Dùng cho công đoàn cơ sở
và nghiệp đoàn)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

NĂM

(Số liệu tính đến ngày : 31/5 30/11)

A- SỐ LIỆU

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình lao động				
	1. Lao động			
1.	Tổng số lao động	người		
2.	- Trong đó: nữ	“		
	2. Việc làm			
3.	Số lao động thiếu việc làm	người		
4.	- Trong đó: nữ	“		
	3. Tiền lương			
5.	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	đồng		
	+ Số người được tính	người		
6.	Tổng số tiền doanh nghiệp còn nợ lương người lao động	đồng		
	4. Nhà ở			
7.	Số người được nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp bố trí nhà ở	người		
8.	Số người phải tự thuê nhà ở	“		
	5. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp			
9.	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
10.	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người		
	6. Tranh chấp lao động tập thể, đình công			
11.	Tổng số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra	vụ		
	Nguyên nhân tranh chấp lao động tập thể, đình công:			
12.	+ Về quyền	vụ		
13.	+ Về lợi ích	“		
14.	+ Về quyền và lợi ích	“		
15.	+ Về các nguyên nhân khác	“		
	7. Công tác an toàn, vệ sinh lao động			
16.	Tổng số vụ tai nạn lao động	vụ		
17.	- Trong đó: Tai nạn chết người	“		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18.	Số người bị tai nạn lao động	người		
19.	- Trong đó : Số người chết	“		
20.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp	“		
	8. Thoả ước lao động tập thể			
21.	Đơn vị có thoả ước lao động tập thể	có/không		
	9. Thực hiện quy chế dân chủ			
22.	Đơn vị có tổ chức hội nghị người lao động hoặc hội nghị cán bộ, công chức	có/không		
23.	Đơn vị có tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	“		
24.	Đơn vị có ban Thanh tra nhân dân	“		
25.	Đơn vị có quy chế dân chủ	“		
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động				
26.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
27.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng		
28.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
29.	Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn cơ sở đứng ra bảo vệ	người		
III. Công tác thi đua				
	1. Sáng kiến			
30.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
31.	Giá trị làm lợi	đồng		
32.	Tiền thưởng sáng kiến	“		
	2. Công trình, sản phẩm thi đua			
33.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
34.	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	đồng		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
	1. Tuyên truyền, giáo dục			
35.	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chi thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức	cuộc		
36.	Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chi thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn	người		
	2. Văn hoá, thể thao			
37.	Số cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức	cuộc		
38.	Số lượt người tham gia	người		
	3. Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
39.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người		
40.	- Trong đó: nữ	“		
4. Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng				
41.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	người		
42.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn cơ sở giới thiệu được kết nạp vào Đảng	người		
V. Công tác nữ công				
43.	Số người đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	“		
44.	Số ủy viên Ban nữ công quần chúng	“		
VI. Đoàn viên, cán bộ công đoàn				
45.	Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
46.	- Trong đó : nữ	“		
47.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách	“		
48.	- Trong đó : nữ	“		
49.	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách	“		
50.	- Trong đó : nữ	“		

B- CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC :

.....

.....

.....

.....

.....

C- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 20

TM. BAN CHẤP HÀNH